



"VỮNG BƯỚC
VƯƠN LÊN
TẦM CAO MỚI"

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG

BÁO CÁO

CHUYÊN MÔN DẠY & HỌC

(CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG – 2018)

NĂM HỌC 2024 – 2025

*Nội dung tổng quan:

- 1) Thông tin chung về cơ cấu trường lớp, bố trí lớp học.
- 2) Thông tin về Chương trình Giáo dục phổ thông 02 buổi/ngày.
- 3) Thông tin về Hoạt động Giáo dục chủ điểm của nhà trường.
- 4) Thông tin về các Chương trình nhà trường.
- 5) Hệ thống quản lý nhà trường (học tập; kiểm tra, đánh giá; liên lạc điện tử; cổng thông tin điện tử).

CƠ CẤU TRƯỜNG LỚP, LỚP HỌC

***Tổng số lớp học của toàn trường: 42 lớp (1823 học sinh).**

****Khối lớp 10: 14 lớp (629 học sinh; 47,5% nữ sinh); bao gồm:**

+ 06 lớp (266 học sinh) thuộc nhóm tổ hợp môn học Khoa học Xã Hội (từ lớp **10A01** đến **10A06**); sĩ số bình quân: 44 /lớp.

+ 08 lớp (363 học sinh) thuộc nhóm môn học Khoa học Khoa học Tự Nhiên (từ lớp **10B07** đến **10B14**); sĩ số bình quân: 45 /lớp.

****Khối lớp 11: 14 lớp (612 học sinh; 52,5% nữ sinh); bao gồm:**

+ 06 lớp (268 học sinh) thuộc nhóm tổ hợp môn học Khoa học Xã Hội (từ lớp **11A01** đến **11A06**); sĩ số bình quân: 45 /lớp.

+ 08 lớp (344 học sinh) thuộc nhóm môn học Khoa học Khoa học Tự Nhiên (từ lớp **11B07** đến **11B14**); sĩ số bình quân: 43 /lớp.

****Khối lớp 12: 14 lớp (582 học sinh; 52,4% nữ sinh); bao gồm:**

+ 06 lớp (252 học sinh) thuộc nhóm tổ hợp môn học Khoa học Xã Hội (từ lớp **12A01** đến **12A06**); sĩ số bình quân: 42 /lớp.

+ 08 lớp (330 học sinh) thuộc nhóm môn học Khoa học Khoa học Tự Nhiên (từ lớp **12B07** đến **12B14**); sĩ số bình quân: 41 /lớp.

TỔNG QUAN VỀ
KHUNG THỜI GIAN
NĂM HỌC
2024 - 2025

*Kế hoạch **Thời gian năm học** của nhà trường.

+ Căn cứ: Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

+ QyD ngày **Tự trường**: từ ngày 26 tháng 8 năm 2024 (Thứ Hai).

+ QyD ngày **Khai giảng**: từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 (Thứ Năm).

*Khung nghỉ **Lễ Tết AL**: 01 tuần; từ ngày 25 tháng 01 năm 2025 (Thứ Bảy, ngày 26 tháng Chạp AL); đến hết Chủ nhật, ngày 02 tháng 02 năm 2025 (mùng 05 tháng Giêng AL).

*Khung thời gian **HK1**: Từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 (Tuần 01); 18 tuần thực dạy và học + 01 tuần dự trữ cho HĐGD khác (Từ Tuần 01 đến 19).

*Khung thời gian **HK2**: Từ ngày 13 tháng 01 năm 2025 (Tuần 20); 17 tuần thực dạy và học + 01 tuần dự trữ cho HĐGD khác (Từ Tuần 20 đến 37).

*Khung thời gian dự kiến tổ chức **Kỳ thi Tốt nghiệp THPT**: Khóa ngày 26, 27 tháng 6 năm 2025 (02 ngày).

TỔNG QUAN VỀ
KHUNG THỜI GIAN
NĂM HỌC
2024 - 2025

*Triển khai **Khung thời gian tổng thể tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ** (hình thức tổ chức kiểm tra tự chủ cấp tổ; hình thức tổ chức kiểm tra tập trung cấp trường).

+ Kiểm tra, đánh giá Giữa **HK1**: Từ sau Tuần 08.

+ Kiểm tra, đánh giá Cuối **HK1**: Hoàn thành kỳ kiểm tra trước ngày 05 tháng 01 năm 2025.

+ Kiểm tra, đánh giá Giữa **HK2**: Từ sau Tuần 26.

+ Kiểm tra, đánh giá Cuối **HK2**: Hoàn thành kỳ kiểm tra trước ngày 17 tháng 5 năm 2025.

**CƠ CẤU
NHÓM LỚP
THEO TỔ
HỢP MÔN
LỰA CHỌN
CHÍNH KHÓA**

***Cơ cấu lớp học theo nhóm tổ hợp môn lựa chọn: 02 nhóm ở mỗi khối lớp (thực hiện theo đề án tuyển sinh từ đầu cấp học THPT; giữ ổn định suốt niên khóa **03** năm) căn cứ trên quy định thực hiện Chương trình GDPT-2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.**

****Học sinh mỗi nhóm lớp đều học **08** môn bắt buộc /nhóm lớp (**612 tiết học /năm học**): Toán; Ngữ Văn; Tiếng Anh (ngoại ngữ 1); Giáo dục Thể chất tự chọn; Giáo dục Quốc phòng, An ninh; Giáo dục Địa Phương; Hoạt động Trải nghiệm, Hướng nghiệp; Lịch Sử.**

**CƠ CẤU
NHÓM LỚP
THEO TỔ
HỢP MÔN
LỰA CHỌN
CHÍNH KHÓA**

****Học sinh khối lớp 10 lựa chọn theo nhóm lớp **10A** Khoa học Xã Hội được bố trí học **04** môn lựa chọn và 03 cụm chuyên đề học tập (**385 tiết /năm học**): Địa Lý; Giáo dục Kinh tế, Pháp luật; Sinh Học; Tin Học; 03 cụm chuyên đề học tập theo nhóm môn: *Ngữ Văn – Địa Lý – Giáo dục Kinh tế, Pháp luật*.**

****Học sinh khối lớp 10 lựa chọn theo nhóm lớp **10B** Khoa học Tự Nhiên được bố trí học **04** môn lựa chọn và 03 cụm chuyên đề học tập (**385 tiết /năm học**): Vật Lý; Hóa Học; Sinh Học; Tin Học; 03 cụm chuyên đề học tập theo nhóm môn: *Vật Lý – Hóa Học – Sinh Học*.**

**CƠ CẤU
NHÓM LỚP
THEO TỔ
HỢP MÔN
LỰA CHỌN
CHÍNH KHÓA**

****Học sinh khối lớp 11 lựa chọn theo nhóm lớp **11A** Khoa học Xã Hội được bố trí học **04** môn lựa chọn và 03 cụm chuyên đề học tập (385 tiết /năm học):** Địa Lý; Giáo dục Kinh tế, Pháp luật; Sinh Học; Tin Học; 03 cụm chuyên đề học tập theo nhóm môn: *Toán – Địa Lý – Giáo dục Kinh tế, Pháp luật.*

****Học sinh khối lớp 11 lựa chọn theo nhóm lớp **11B** Khoa học Tự Nhiên được bố trí học **04** môn lựa chọn và 03 cụm chuyên đề học tập (385 tiết /năm học):** Vật Lý; Hóa Học; Sinh Học; Tin Học; 03 cụm chuyên đề học tập theo nhóm môn: *Vật Lý – Hóa Học – Sinh Học.*

**CƠ CẤU
NHÓM LỚP
THEO TỔ
HỢP MÔN
LỰA CHỌN
CHÍNH KHÓA**

****Học sinh khối lớp 12 lựa chọn theo nhóm lớp **12A** Khoa học Xã Hội được bố trí học **04** môn lựa chọn và 03 cụm chuyên đề học tập (385 tiết /năm học):** Địa Lý; Giáo dục Kinh tế, Pháp luật; Sinh Học; Công Nghệ; 03 cụm chuyên đề học tập theo nhóm môn: *Toán – Địa Lý – Giáo dục Kinh tế, Pháp luật.*

****Học sinh khối lớp 12 lựa chọn theo nhóm lớp **12B** Khoa học Tự Nhiên được bố trí học **04** môn lựa chọn và 03 cụm chuyên đề học tập (385 tiết /năm học):** Vật Lý; Hóa Học; Sinh Học; Tin Học; 03 cụm chuyên đề học tập theo nhóm môn: *Vật Lý – Hóa Học – Sinh Học.*

CƠ CẤU
BỔ TRÍ LỚP
TỰ CHỌN
MÔN HỌC
GIÁO DỤC
THỂ CHẤT

*Cơ cấu tổ chức, bố trí lớp học tự chọn – môn Giáo dục Thể chất (GDPT-2018): **04** môn tự chọn (02 tiết /tuần /lớp), gồm có: **BC** - Bóng chuyền, **BD** - Bóng đá, **BR** – Bóng rổ và **CL** – Cầu lông (*tổ chức dạy và học chính khóa theo khung thời gian biểu riêng của từng môn – lớp tự chọn; bố trí lịch buổi /tuần*).

****Khối 10** (*14 lớp; học vào buổi chiều thứ Ba hoặc Năm*): 01 BC; 03 BD; 01 BR; 09 CL.

****Khối 11** (*14 lớp; học buổi chiều vào thứ Tư hoặc Sáu*): 02 BC; 03 BD; 02 BR; 07 CL.

****Khối 12** (*14 lớp; học vào buổi chiều thứ Hai hoặc Năm*): 01 BC; 03 BD; 02 BR; 08 CL.

BỔ TRÍ
DẠY VÀ HỌC
BUỔI HAI
(CHƯƠNG TRÌNH
02
BUỔI/NGÀY)

****Học sinh khối lớp 10 lựa chọn theo nhóm lớp 10A Khoa học Xã Hội được bố trí học 06 môn** (245 tiết /năm học; bình quân 07 tiết /tuần mỗi học kỳ): Toán; Ngữ Văn; Tiếng Anh; Lịch Sử; Địa Lý; Giáo dục Kinh tế, Pháp luật.

****Học sinh khối lớp 10 lựa chọn theo nhóm lớp 10B Khoa học Tự Nhiên được bố trí học 06 môn** (245 tiết /năm học; bình quân 07 tiết /tuần mỗi học kỳ): Toán; Ngữ Văn; Tiếng Anh; Vật Lý; Hóa Học; Sinh Học.

*****Mục tiêu:** luyện tập củng cố, nâng cao kỹ năng tiếp thu kiến thức chính khóa; đảm bảo yêu cầu đánh giá các môn học được quy định trong hồ sơ Học bạ của học sinh.

BỔ TRÍ
DẠY VÀ HỌC
BUỔI HAI
(CHƯƠNG TRÌNH
02
BUỔI/NGÀY)

****Học sinh khối lớp 11 lựa chọn theo nhóm lớp 11A Khoa học Xã Hội được bố trí học 06 môn (245 tiết /năm học; bình quân 07 tiết /tuần mỗi học kỳ):** Toán; Ngữ Văn; Tiếng Anh; Lịch Sử; Địa Lý; Giáo dục Kinh tế, Pháp luật.

****Học sinh khối lớp 11 lựa chọn theo nhóm lớp 11B Khoa học Tự Nhiên được bố trí học 06 môn (245 tiết /năm học; bình quân 07 tiết /tuần mỗi học kỳ):** Toán; Ngữ Văn; Tiếng Anh; Vật Lý; Hóa Học; Sinh Học.

*****Mục tiêu:** luyện tập củng cố, nâng cao kỹ năng sử dụng kiến thức chính khóa; đảm bảo yêu cầu đánh giá các môn học được quy định trong hồ sơ Học bạ của học sinh.

BỔ TRÍ
DẠY VÀ HỌC
BUỔI HAI
(CHƯƠNG TRÌNH
02
BUỔI/NGÀY)

****Học sinh khối lớp 12 lựa chọn theo nhóm lớp 12A Khoa học Xã Hội được bố trí học 06 môn (280 tiết /năm học; bình quân 08 tiết /tuần mỗi học kỳ):** Toán; Ngữ Văn; Tiếng Anh; Lịch Sử; Địa Lý; Giáo dục Kinh tế, Pháp luật.

****Học sinh khối lớp 12 lựa chọn theo nhóm lớp 12B Khoa học Tự Nhiên được bố trí học 06 môn (280 tiết /năm học; bình quân 08 tiết /tuần mỗi học kỳ):** Toán; Ngữ Văn; Tiếng Anh; Vật Lý; Hóa Học; Sinh Học.

*****Mục tiêu:** luyện tập củng cố, nâng cao kỹ năng tích hợp; đảm bảo tốt tính căn bản thỏa mãn yêu cầu đánh giá “**cần đạt**” của tất cả môn học quy định trong hồ sơ Học bạ của học sinh toàn niên khóa (03 năm); dùng làm “**cơ sở tính điểm xét công nhận tốt nghiệp cấp THPT**” và cơ sở đáp ứng phương án xét tuyển bằng kết quả học bạ sau tốt nghiệp của Đại học, Cao đẳng,....

BỔ TRÍ
HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC -
BUỔI HAI
(CHƯƠNG TRÌNH
02
BUỔI/NGÀY)

***Mục tiêu tổ chức: “Học đi đôi với thực hành”**

****Đa dạng hóa về phương thức tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục hướng nghiệp của nhà trường (thực nghiệm giải quyết vấn đề bài học; phát huy kỹ năng tích hợp kiến thức liên môn từ các nguồn kiến thức đơn môn được trang bị trên lớp học để tìm giải pháp cho vấn đề cuộc sống thực tế).**

****Tạo cơ hội để các bộ môn có điều kiện thuận lợi triển khai lộ trình “mở rộng không gian, thời gian học tập và rèn luyện bằng các hoạt động giáo dục ngoại khóa; nhằm giúp học sinh vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT, vừa phát triển năng lực phát hiện vấn đề và vận dụng kiến thức, kỹ năng thành thạo để giải quyết vấn đề thực tiễn”.**

BỔ TRÍ
HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC -
BUỔI HAI
(CHƯƠNG TRÌNH
02
BUỔI/NGÀY)

***Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục cấp trường:**

****Tập trung vào các lĩnh vực giáo dục: *Ngôn ngữ; Văn hóa – Xã hội – Nghệ thuật; Toán học – Khoa học tự nhiên (theo định hướng Giáo dục STEM); Giáo dục Thể chất và Quốc phòng – An ninh (Hoạt động năng khiếu) ; ứng dụng Công nghệ - Tin học.***

****Bổ trí 03 gói hoạt động giáo dục chủ điểm /năm học:**

+ Câu lạc bộ liên môn: *Tiếng Anh – Tin Học; Toán học & Khoa học Tự nhiên (Lý – Hóa – Sinh – Công nghệ).*

+ Câu lạc bộ liên môn: *Ngữ Văn – Giáo dục Kinh tế, Pháp luật; Lịch Sử – Địa Lý (gắn liền với đặc thù, bản sắc truyền thống địa phương Nhà Bè – Thành phố Hồ Chí Minh).*

+ Câu lạc bộ năng khiếu về *Thể dục thể thao; Quốc phòng, An ninh; Nghệ thuật và Truyền thông (Âm nhạc, Mỹ thuật, Sân khấu hóa, Nhiếp ảnh – Báo ảnh, Phát thanh công tác xã hội trường học).*

BỔ TRÍ
HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC -
BUỔI HAI
(CHƯƠNG TRÌNH
02
BUỔI/NGÀY)

***Sản phẩm hoạt động giáo dục và lợi ích thụ hưởng:**

+ Học sinh được định hướng tiếp cận các nền tảng giáo dục hội nhập quốc tế, lộ trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp THPT (Giáo dục STEM); phát huy kỹ năng giao tiếp văn hóa – xã hội; thành thạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin – kỹ thuật thời đại 4.0.

+ Học sinh được giáo dục kỹ năng sống: phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống Việt Nam và thực hành pháp luật; học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát triển năng lực truyền thông - báo chí hiện đại; nắm bắt thông tin định hướng nghề nghiệp, tiềm năng phát triển kinh tế và du lịch tại địa phương.

+ Học sinh được tích lũy kinh nghiệm trải nghiệm thực tế thông qua tham quan học tập tại thực địa sản xuất, tương tác làm việc nhóm bên ngoài không gian lớp học và ngoài trường học; tham gia các Hội thao về Thể dục thể thao của các cấp tổ chức (Hội khỏe Phù Đồng).

TỔ CHỨC CÁC
CHƯƠNG TRÌNH
NHÀ TRƯỜNG
(NGOÀI GIỜ
CHÍNH KHÓA)

***Các hoạt động ngoài giờ chính khóa theo Chương trình nhà trường; dự kiến tổ chức từ tháng 10/2024:**

+ Chương trình dạy và học **Tiếng Anh bản ngữ** (học với người nước ngoài).

+ Chương trình dạy học **Tin Học theo chuẩn đầu ra chứng chỉ quốc tế (MOS)**.

***Chương trình Ôn luyện thi Tốt nghiệp THPT** (theo Phương án thi từ năm 2025: 02 môn bắt buộc là Toán, Ngữ Văn + 02 môn lựa chọn trong nhóm môn học lựa chọn đã học trong chương trình chính khóa); **dự kiến tổ chức ngay sau khi học sinh hoàn thành Chương trình chính khóa.**

***THÔNG TIN VỀ
ĐỊNH HƯỚNG
TRIỂN KHAI
CHUẨN BỊ THI
TỐT NGHIỆP
THPT 2025**

*Căn cứ Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai phương án thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025; **dựa trên đề án tổ chức các nhóm lớp học theo tổ hợp môn hiện hành (giữ ổn định toàn niên khóa của học sinh cuối cấp) và điều kiện tổ chức dạy học thực tế của nhà trường:**

- + Ngoài 02 môn thi bắt buộc là Toán và Ngữ Văn; học sinh có thể **chọn 02 môn thi tự chọn trong số các môn học lựa chọn đã được dạy và học trong suốt niên khóa 2022-2025** (03 năm liên kề, có kết quả ghi học bạ theo quy định của chương trình).
- + Học sinh thuộc nhóm lớp **12A (khoa học Xã Hội)** có thể chọn 02 môn trong số các môn đã được học sau đây: **Lịch Sử; Tiếng Anh; Địa Lý; Giáo dục Kinh tế, Pháp luật; Sinh Học.**
- + Học sinh thuộc nhóm lớp **12B (khoa học Tự Nhiên)** có thể chọn 02 môn trong số các môn đã được học sau đây: **Lịch Sử; Tiếng Anh; Vật Lý; Hóa Học; Sinh Học.**

***THÔNG TIN VỀ
ĐỊNH HƯỚNG
TRIỂN KHAI
CHUẨN BỊ THI
TỐT NGHIỆP
THPT 2025**

*Căn cứ trên số liệu thống kê tham khảo (qua 02 đợt khảo sát) của nhà trường về nguyện vọng đăng ký tự chọn “tổ hợp 02 môn lựa chọn” của học sinh khối 12 hiện hành; nhà trường có một số nhận định **về tỷ lệ** như sau:

- + Tỷ lệ chọn môn **Tiếng Anh /khối**: 70,1 %
- + Tỷ lệ chọn môn **Lịch Sử /khối**: 15,1 %
- + Tỷ lệ chọn môn **Sinh Học /khối**: 9,3 %
- + Tỷ lệ chọn môn **Địa Lý /nhóm KHXH**: 50,4 %
- + Tỷ lệ chọn môn **GD Kinh tế, Pháp luật /nhóm KHXH**: 57,6 %
- + Tỷ lệ chọn môn **Vật Lý /nhóm KHTN**: 65,2 %
- + Tỷ lệ chọn môn **Hóa Học /nhóm KHTN**: 38,5 %

***THÔNG TIN VỀ
ĐỊNH HƯỚNG
TRIỂN KHAI
CHUẨN BỊ THI
TỐT NGHIỆP
THPT 2025**

****Định hướng của nhà trường về tổ chức Phương án tổ chức dạy học lớp cuối cấp, ôn luyện thi tốt nghiệp THPT:**

+ Bố trí tổ chức dạy học đủ các môn học thuộc chương trình học của nhóm lớp tổ hợp hiện hành; **nhằm đảm bảo trách nhiệm hoàn thành quy định xét đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp** (kết quả học tập được ghi nhận trong học bạ); hạn chế việc **“xem nhẹ tỷ trọng của các môn học chưa được học sinh đánh giá đúng mức khi lựa chọn”**.

+ Chỉ đạo tăng cường theo dõi quá trình nỗ lực “thực học”, sự tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập để hoàn thành các môn học và sàng lọc được kết quả 02 môn chiếm “ưu thế”; làm cơ sở **tổ chức tư vấn học sinh đối sánh, chọn lọc lại môn thi tự chọn sát với năng lực học tập thực tế** vào cuối học kỳ 1 và giữa học kỳ 2.

+ Tiếp tục thực hiện khảo sát việc tự chọn 02 môn thi của học sinh (**tổ chức lần 3**) từ quá trình theo dõi nêu trên để có cơ sở định hướng tổ chức kế hoạch hoạt động ôn luyện thi tốt nghiệp một cách chính thức, tối ưu và có trọng điểm; **nhằm vừa đảm bảo tốt sự đầu tư học tập tích cực của học sinh, của cha mẹ học sinh; vừa phù hợp nhất với nguồn lực bố trí dạy học thực tế của nhà trường và bám sát Quy chế thi cử mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

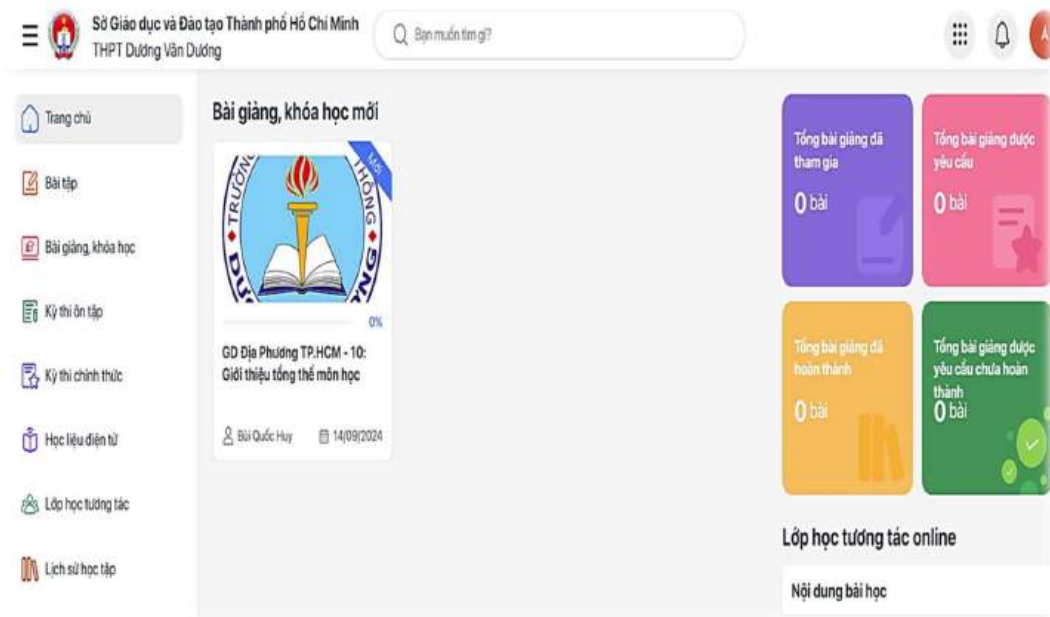
**HỆ THỐNG QUẢN
LÝ TRỰC TUYẾN
VỀ DẠY HỌC; KIỂM
TRA, ĐÁNH GIÁ;
LIÊN LẠC ĐIỆN TỬ
& TRUYỀN THÔNG
CỦA NHÀ TRƯỜNG**

***Hệ thống quản lý trực tuyến về dạy học, giao nhiệm vụ học tập và nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá (thường xuyên)** theo quy định chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông: *(Đây là hệ thống trực thuộc Sổ điểm điện tử của nhà trường, liên kết trực tiếp cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

****Học sinh được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống học tập trực tuyến LMS của nhà trường:**
<https://hoctructuyen.hcm.edu.vn>

****Học sinh có trách nhiệm tiếp nhận nhiệm vụ học tập, thực hiện bài tập về nhà và bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên** của tất cả môn học trên hệ thống này do Giáo viên bộ môn thiết kế theo yêu cầu chương trình môn học hiện hành (!)

**03 HỆ THỐNG
QUẢN LÝ TRỰC
TUYẾN VỀ DẠY
HỌC; KIỂM TRA,
ĐÁNH GIÁ; LIÊN
LẠC ĐIỆN TỬ &
TRUYỀN THÔNG
CỦA NHÀ TRƯỜNG**



**03 HỆ THỐNG
QUẢN LÝ TRỰC
TUYẾN VỀ DẠY
HỌC; KIỂM TRA,
ĐÁNH GIÁ; LIÊN
LẠC ĐIỆN TỬ &
TRUYỀN THÔNG
CỦA NHÀ TRƯỜNG**

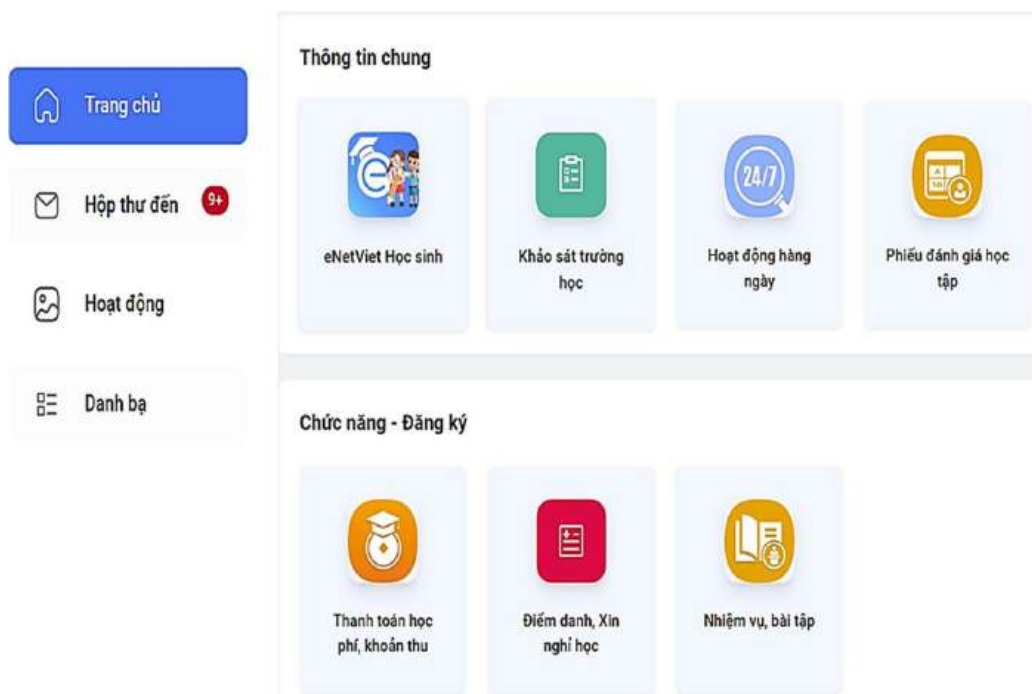
***Hệ thống quản lý trực tuyến về liên lạc điện tử - kết nối thông tin giữa nhà trường và gia đình** theo quy định chuyển đổi số trong quản lý trường học: (Đây là hệ thống trực thuộc Sở điểm điện tử của nhà trường, liên kết trực tiếp cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

****Hệ thống được sử dụng trên Web (<https://web.enetviet.com>) hoặc trên App cài đặt điện thoại di động (eNetViet).**

****Hệ thống có chức năng cập nhật nhanh nhất thông tin học sinh về tình hình chuyên cần (vắng/trễ; kỷ luật); thông báo của giáo viên chủ nhiệm / nhà trường; truy cập thông tin kết quả học tập, đánh giá xếp loại học sinh định kỳ.**

****Cha mẹ học sinh đăng ký trực tiếp với nhà trường để được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống theo số điện thoại di động chính thức liên lạc với nhà trường (có thông báo phí dịch vụ cụ thể từ bộ phận tài vụ trường).**

03 HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRỰC TUYẾN VỀ DẠY HỌC; KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ; LIÊN LẠC ĐIỆN TỬ & TRUYỀN THÔNG CỦA NHÀ TRƯỜNG



03 HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRỰC TUYẾN VỀ DẠY HỌC; KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ; LIÊN LẠC ĐIỆN TỬ & TRUYỀN THÔNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

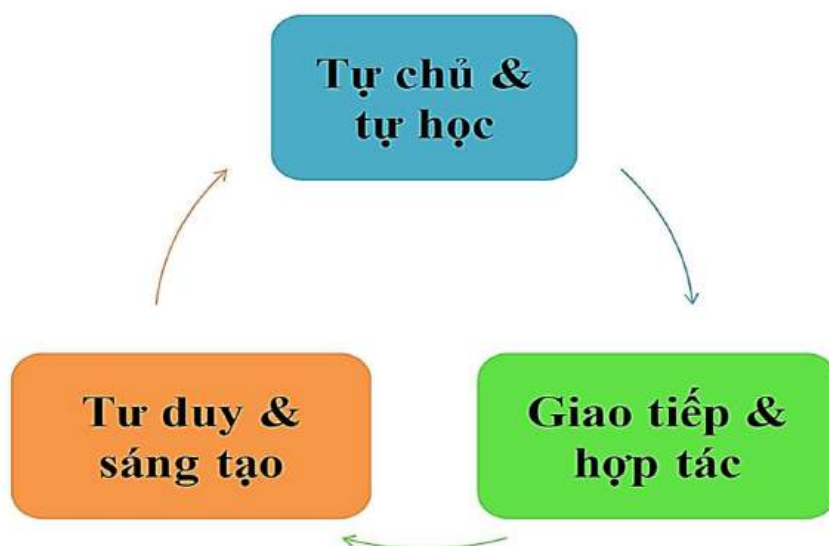
*Hệ thống quản lý về **thông tin truyền thông chính thức của nhà trường** (Trang thông tin – Website của nhà trường): <https://thptduongvanduong.hcm.edu.vn>.



*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

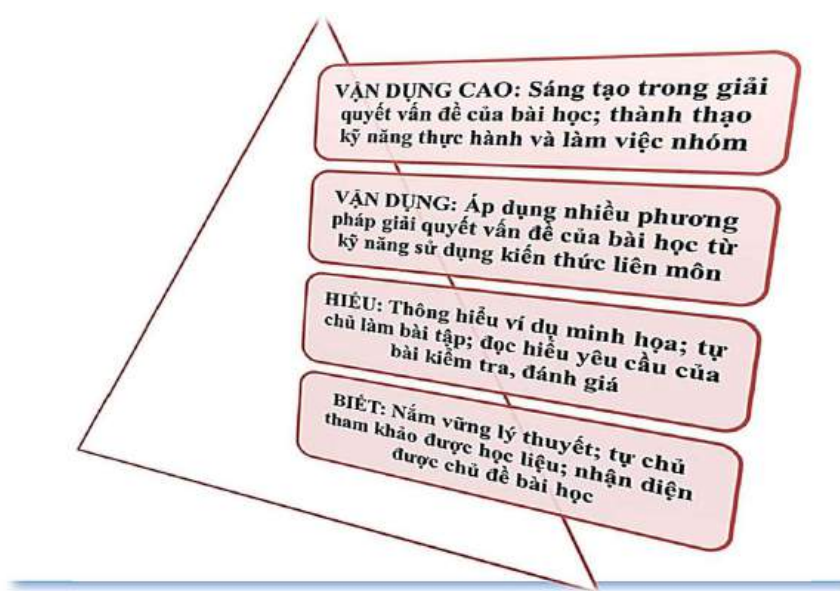
03

**NĂNG LỰC
CHUNG CỦA
HỌC SINH
CẦN ĐẠT
(KẾT QUẢ
HỌC TẬP /
HỌC LỰC)**



*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

**04 MỨC THEO
THANG ĐÁNH
GIÁ NĂNG LỰC,
KỸ NĂNG CẦN
ĐẠT CỦA TỪNG
MÔN HỌC
(ĐÁP ỨNG CÁC
YÊU CẦU
CHƯƠNG TRÌNH
GDPT-2018)**

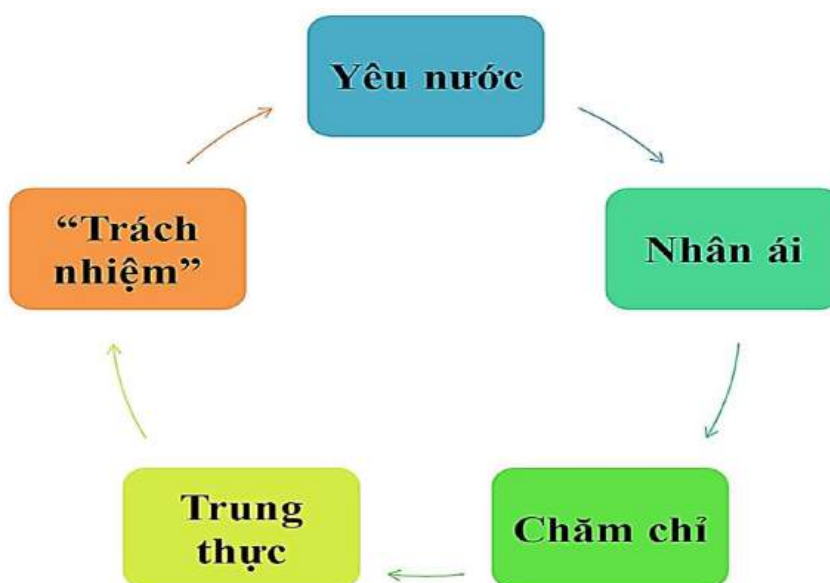


*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

05

PHẨM CHẤT CHỦ YẾU CỦA HỌC SINH CẦN ĐẠT

(KẾT QUẢ RÈN LUYỆN / HẠNH KIỂM)



*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

06

TRÁCH NHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH

(KẾT QUẢ RÈN LUYỆN / HẠNH KIỂM)

- *1. Tích cực, chuyên cần trong học tập; chủ động, tự chủ rèn luyện ở tất cả môn học, hoạt động giáo dục chủ điểm; đảm bảo đúng đủ yêu cầu kiểm tra, đánh giá của các môn học.
- *2. Kính trọng cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; giúp đỡ gia đình.
- *3. Thực hiện nghiêm túc Điều lệ, Nội quy của nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.
- *4. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh các nhân;
- *5. Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, công tác xã hội và thực hiện tốt yêu cầu về An toàn giao thông, An ninh mạng xã hội;
- *6. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, của nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống nhà trường.

*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

04 MỨC XÉT DUYỆT KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (HẠNH KIỆM) CỦA MỖI HỌC KỲ	Mức	Tiêu chí đánh giá
	TỐT	Đáp ứng "tốt" yêu cầu cần đạt về 05 phẩm chất chủ yếu; có nhiều biểu hiện, ưu điểm nổi bật.
	KHÁ	Đáp ứng yêu cầu cần đạt về 05 phẩm chất chủ yếu; có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.
	ĐẠT	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tối thiểu về 05 phẩm chất chủ yếu.
	CHƯA ĐẠT	Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt tối thiểu về 05 phẩm chất chủ yếu.

*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

04 MỨC XÉT DUYỆT KẾT QUẢ HỌC TẬP (HỌC LỰC) CỦA MỖI HỌC KỲ 6 CẢ NĂM HỌC	Mức đánh giá	Tiêu chí đánh giá
	TỐT	Tất cả môn học có đánh giá nhận xét: đều có mức "Đ" ĐTBmhk, ĐTBmcn của tất cả các môn học có đánh giá nhận xét kết hợp với điểm số: từ 6,5 điểm trở lên; <u>Trong đó</u>: có ít nhất 06 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn đạt từ 8,0 điểm trở lên.

*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

04 MỨC XÉT DUYỆT KẾT QUẢ HỌC TẬP (HỌC LỰC) CỦA MỖI HỌC KỲ § CẢ NĂM HỌC	Mức đánh giá	Tiêu chí đánh giá
	KHÁ	Tất cả môn học có đánh giá nhận xét : đều có mức “ D ” ĐTBmhk, ĐTBmen của tất cả các môn học có đánh giá nhận xét kết hợp với điểm số : từ 5,0 điểm trở lên ; <u>Trong đó</u> : có ít nhất 06 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmen đạt từ 6,5 điểm trở lên .

*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

04 MỨC XÉT DUYỆT KẾT QUẢ HỌC TẬP (HỌC LỰC) CỦA MỖI HỌC KỲ § CẢ NĂM HỌC	Mức đánh giá	Tiêu chí đánh giá
	ĐẠT	Có nhiều nhất 01 môn học có đánh giá nhận xét là mức “ CĐ ”
		Có ít nhất 06 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmen đạt từ 5,0 điểm trở lên . <u>Không</u> có môn học nào có ĐTBmhk, ĐTBmen dưới 3,5 điểm .
	CHƯA ĐẠT	Các trường hợp còn lại.

*Thông tin quan trọng về tổ chức công tác đánh giá học sinh trung học:

02

**MỨC XÉT
DUYỆT DANH
HIỆU KHEN
THƯỜNG CỦA
CẢ NĂM HỌC**

Danh hiệu	Điều kiện xét duyệt
HỌC SINH XUẤT SẮC	Có kết quả rèn luyện và kết quả học tập của Cả năm: đều được đánh giá đạt mức Tốt ; Có ít nhất 06 môn học đều có ĐTBmcn đạt từ 9,0 điểm trở lên.
HỌC SINH GIỎI	Có kết quả rèn luyện và kết quả học tập của Cả năm: đều được đánh giá đạt mức Tốt ;